

Số: 883 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH-PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 696/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 (sau đây gọi là Kế hoạch tuyển sinh) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức tuyển sinh năm học 2026-2027 theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) chỉ đạo, giải quyết, điều chỉnh để đảm bảo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đm qu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP, PKGVX;
- Lưu: VT, SGDDT.

10/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh năm học 2026-2027

*(Kèm theo Quyết định số 283 /QĐ-UBND ngày 13 / 3 /2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, khách quan, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.
2. Thực hiện tốt phổ cập giáo dục trung học.
3. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh.
4. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.
5. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS);
6. Cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục THCS, làm cơ sở cho công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1; lớp 6 năm học 2026-2027 thuộc phạm vi quản lý; hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Riêng công tác tuyển sinh lớp 6 vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) THCS thực hiện theo quy định tại phần C Kế hoạch này.

C. TUYỂN SINH LỚP 6 VÀO CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS

I. Danh sách các trường PTDTNT THCS

1. Trường PTDTNT THCS Tây Giang (xã Tây Giang)
2. Trường PTDTNT THCS Đông Giang (xã Đông Giang)
3. Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)
4. Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức (xã Phước Trà)

II. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là *Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT*).

III. Địa bàn tuyển sinh

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh
1	Trường PTDTNT THCS Tây Giang	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Tây Giang, Avương và Hùng Sơn.
2	Trường PTDTNT THCS Đông Giang	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Đông Giang, Bến Hiên, Sông Kôn, Sông Vàng.
3	Trường PTDTNT THCS Nam Giang	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Nam Giang, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
4	Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà.

IV. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học môn Toán, môn Tiếng Việt.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Ủy ban nhân dân các xã Tây Giang, Đông Giang, Thạnh Mỹ, Phước Trà chủ trì, phối hợp với các xã liên quan (các xã trong địa bàn tuyển sinh) xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho trường PTDTNT THCS trên địa bàn; đảm bảo phân bổ tỷ lệ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng xã phù hợp, ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn, đang thiếu nguồn đào tạo cán bộ. Trường PTDTNT THCS được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng tuyển sinh trong tổng số chỉ tiêu của mỗi trường.

V. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển

Điều kiện dự tuyển bao gồm:

- Thuộc đối tượng tuyển sinh;
- Đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học;
- Trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (PTCNCH) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*);
- Đảm bảo các quy định khác tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là *Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT*).

2. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển;
- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (bản chính hoặc bản được in từ học bạ số có đóng dấu của cơ sở giáo dục);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- 01 ảnh thẻ 4 cm x 6 cm, được chụp theo kiểu ảnh Căn cước trước ngày nộp hồ sơ không quá 01 năm (dán trên Đơn đăng ký dự tuyển);
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu của địa phương (nếu có).

VI. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 6 trường PTDTNT THCS các đối tượng được quy định tại điểm c, khoản 7, Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025, cụ thể: Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ (gồm có 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

VII. Chế độ chính sách

Học sinh học tại các trường PTDTNT được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

VIII. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học môn Toán và môn Tiếng Việt của tất cả các lớp ở cấp tiểu học}}{\text{Số lớp}} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

2. Nguyên tắc xét trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thí sinh là con liệt sĩ, thương binh (xếp từ mức thương tật cao xuống thấp);
- Thí sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hơn (do Ủy ban nhân dân xã quy định);
- Thí sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 của môn Toán và môn Tiếng Việt cao hơn;
- Thí sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 của các môn học có ghi điểm cao hơn;
- Thí sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 5 lớp ở cấp tiểu học của các môn học có ghi điểm cao hơn;

- Thí sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của môn Toán và môn Tiếng Việt cao hơn lần lượt ở lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1;

- Thí sinh có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn học có ghi điểm cao hơn lần lượt ở lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo không vượt quá chỉ tiêu được giao.

Lưu ý:

- Thí sinh đã trúng tuyển vào trường PTDTNT THCS thì không được xin chuyển về học tại trường THCS. Trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định.

- Thí sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT THCS thì được xét tuyển vào trường THCS theo quy định của địa phương.

IX. Thời gian tuyển sinh

Ủy ban nhân dân xã quy định thời gian tuyển sinh, đảm bảo hoàn thành trước 15 tháng 7 năm 2026.

D. TUYỂN SINH LỚP 9, LỚP 10 VÀO TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT PHƯỚC SƠN, TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT NAM TRÀ MY, TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT NƯỚC OA

I. Tuyển sinh lớp 9

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh hoàn thành chương trình lớp 8, trong độ tuổi quy định thuộc đối tượng được quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT).

2. Phương thức, chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của 3 năm học ở cấp THCS (lớp 6, lớp 7 và lớp 8).

b) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

STT	Tên trường	Chỉ tiêu		Địa bàn tuyển sinh
		Số lớp	Số học sinh	
1	Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn	3	105	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành và Phước Hiệp.
2	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My	3	105	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh và Trà Leng.

STT	Tên trường	Chỉ tiêu		Địa bàn tuyển sinh
		Số lớp	Số học sinh	
3	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa	3	105	Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân và Trà Đốc.
Tổng cộng		9	315	

Các trường PTDTNT THCS và THPT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng tuyển sinh trong tổng số chỉ tiêu của mỗi trường. Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh ở trên, các trường PTDTNT THCS và THPT tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn của trường để chủ trì, phối hợp với các xã liên quan (các xã trong địa bàn tuyển sinh) phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng xã đảm bảo phù hợp (có tính đến yếu tố số lượng trường THCS trên địa bàn mỗi xã), ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn, đang thiếu nguồn đào tạo cán bộ.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển;
- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú;
- Học bạ cấp THCS (các lớp 6, lớp 7, lớp 8) hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (bản chính hoặc bản được in từ học bạ số có đóng dấu của cơ sở giáo dục);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- 01 ảnh thẻ 4 cm x 6 cm, được chụp theo kiểu ảnh Căn cước trước ngày nộp hồ sơ không quá 01 năm (dán trên Đơn đăng ký dự tuyển).

4. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 9 trường PTDTNT THCS và THPT các đối tượng được quy định tại điểm c, khoản 7, Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025, cụ thể:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ (gồm có 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

b) Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT) đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

5. Chế độ chính sách

Học sinh học tại các trường PTDTNT được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

6. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 3 năm học ở cấp THCS (lớp 6, lớp 7 và lớp 8).

- Cách tính điểm kết quả rèn luyện và học tập cho mỗi năm học (lớp 6, lớp 7, lớp 8), cụ thể như sau:

STT	Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh mỗi năm học	Điểm
1	Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt	10 điểm
2	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá	9,0 điểm
3	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá	8,0 điểm
4	Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt	7,0 điểm
5	Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá hoặc rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt	6,0 điểm
6	Các trường hợp còn lại	5,0 điểm

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, các trường PTDTNT THCS và THPT tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thí sinh là con liệt sĩ, thương binh (*xếp từ mức thương tật cao xuống thấp*).
- Thí sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hơn (*do Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn*).
- Thí sinh được đánh giá kết quả rèn luyện cả năm lớp 8 ở mức cao hơn.
- Thí sinh được đánh giá kết quả học tập cả năm lớp 8 ở mức cao hơn.
- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm lớp 8 cao hơn.
- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm cao hơn lần lượt ở lớp 7, lớp 6.

- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của cả năm lớp 8 cao hơn.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp học có không quá 35 học sinh.

7. Thời gian tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian tuyển sinh cụ thể trong văn bản hướng dẫn tuyển sinh, đảm bảo phù hợp với thực tế và thời gian tuyển sinh chung trên địa bàn thành phố.

II. Tuyển sinh lớp 10

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh đã được tuyển sinh vào lớp 9 và hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa, Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn, Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My.

b) Trong trường hợp tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu, các trường được tuyển sinh bổ sung để đủ chỉ tiêu đối với học sinh trong độ tuổi quy định thuộc đối tượng được quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (*ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT*).

2. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở cấp THCS.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên trường	Chỉ tiêu		Địa bàn tuyển sinh
		Số lớp	Số học sinh	
1	Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn	3	105	Học sinh đã được tuyển sinh vào lớp 9 và hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Phước Sơn. Trường hợp tuyển sinh bổ sung (nếu có): Học sinh của các trường trên địa bàn các xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành và Phước Hiệp.

STT	Tên trường	Chỉ tiêu		Địa bàn tuyển sinh
		Số lớp	Số học sinh	
2	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My	3	105	Học sinh đã được tuyển sinh vào lớp 9 và hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My. Trường hợp tuyển sinh bổ sung (nếu có): Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh và Trà Leng.
3	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa	3	105	Học sinh đã được tuyển sinh vào lớp 9 và hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm học 2025-2026 tại Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa. Trường hợp tuyển sinh bổ sung (nếu có): Học sinh của các trường trên địa bàn các xã: Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân và Trà Đốc.
Tổng cộng		9	315	

3. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh;
- Trong độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*bản hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*).

b) Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển;
- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước, địa chỉ thường trú;
- Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính hoặc bản được in từ học bạ số có đóng dấu của cơ sở giáo dục);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- 01 ảnh thẻ 4 cm x 6 cm, được chụp theo kiểu ảnh Căn cước trước ngày nộp hồ sơ không quá 01 năm (dán trên Đơn đăng ký dự tuyển).

4. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển đối với trường hợp tuyển sinh bổ sung

a) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở cấp THCS.

- Điểm kết quả rèn luyện và học tập cho mỗi năm học được tính theo Bảng điểm kết quả rèn luyện, học tập của học sinh mỗi năm học tại điểm a, khoản 6, mục I, phần D Kế hoạch này.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung và điểm xét tuyển, các trường PTDTNT THCS và THPT tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thí sinh là con liệt sĩ, thương binh (*xếp từ mức thương tật cao xuống thấp*).
- Thí sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hơn (*do Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn*).
- Thí sinh được đánh giá kết quả rèn luyện cả năm lớp 9 ở mức cao hơn.
- Thí sinh được đánh giá kết quả học tập cả năm lớp 9 ở mức cao hơn.
- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm lớp 9 cao hơn.
- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm cao hơn lần lượt ở lớp 8, lớp 7, lớp 6.
- Thí sinh có tổng điểm trung bình các môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của cả năm lớp 9 cao hơn.

Trong trường hợp xét đến tiêu chí ưu tiên cuối cùng mà vẫn còn nhiều hơn một thí sinh bằng nhau ở tất cả tiêu chí ưu tiên thì xét trúng tuyển với số lượng đảm bảo mỗi lớp học có không quá 35 học sinh.

5. Chế độ chính sách

Học sinh học tại các trường PTDTNT được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

Đ. TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG THPT CHUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT THPT QUẢNG NAM

I. Đối tượng tuyển sinh

1. Đối với các trường THPT công lập không chuyên (sau đây gọi là trường THPT công lập) và các trường THPT chuyên

a) Người học đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS theo chương trình GDPT hoặc chương trình GDTX tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà

Năng, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*);

b) Trong trường hợp học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các cơ sở giáo dục ngoài Đà Nẵng có nguyện vọng học lớp 10 tại Đà Nẵng, nếu có lý do chính đáng hoặc hoàn cảnh đặc biệt và không đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập của các tỉnh/thành phố khác thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định;

c) Học sinh ở nước ngoài về nước hoặc học sinh là con em của người nước ngoài đến làm việc tại Đà Nẵng trong độ tuổi quy định, có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp THCS hoặc có xác nhận đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tương đương với chương trình giáo dục THCS của Việt Nam.

2. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (*ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT*).

II. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong 04 năm học ở cấp THCS.

b) Đối với các trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam: Thi tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập

Trên cơ sở quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện cần thiết khác phục vụ dạy học theo quy định hiện hành, các trường đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng trường.

b) Đối với các trường THPT chuyên

Lớp chuyên	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn		Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm		Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông	
	Số lớp	Chỉ tiêu	Số lớp	Chỉ tiêu	Số lớp	Chỉ tiêu
Toán	02	70	01	35	01	35
Vật lí	02	50	01	35	01	35
Hoá học	01	35	01	35	01	35
Sinh học	01	35	01	35	01	35
Tin học	01	35	01	35	01	35
Ngữ văn	01	35	01	35	01	35

Lớp chuyên	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn		Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm		Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông	
	Số lớp	Chỉ tiêu	Số lớp	Chỉ tiêu	Số lớp	Chỉ tiêu
Lịch sử	01	17	01	35	01	35
Địa lí		18	01	35	01	35
Tiếng Anh	02	70	01	35	01	35
Tiếng Pháp	01	15	/	/	/	/
Tiếng Nhật		15	/	/	/	/
Tổng cộng	12	395	09	315	09	315

c) Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

175 học sinh (05 lớp), trong đó:

- Học sinh người dân tộc thiểu số: 158 chỉ tiêu.

- Học sinh người dân tộc Kinh: 17 chỉ tiêu (*không quá 10% tổng chỉ tiêu*).

III. Hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi

Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm cả thí sinh thuộc diện tuyển thẳng.

Ngoài ĐKDT vào trường THPT công lập theo quy định tại điểm a, khoản 1, mục IV, nếu học sinh có nguyện vọng dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám; lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền; trường THPT chuyên; Trường PTDTNT THPT Quảng Nam thì tiếp tục ĐKDT theo nguyện vọng nhưng phải đảm bảo điều kiện dự tuyển theo quy định.

IV. Địa bàn tuyển sinh và đăng ký nguyện vọng

1. Đối với trường THPT công lập

a) Thí sinh đủ điều kiện tuyển sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng dự tuyển vào 02 trường THPT công lập khác nhau, trong đó:

- *Nguyện vọng 1*: Thí sinh đăng ký vào trường THPT thứ nhất bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- *Nguyện vọng 2*: Thí sinh đăng ký vào trường THPT thứ hai bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (nếu có nguyện vọng).

b) Trường hợp thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám; lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền thì phải đăng ký dự tuyển đồng thời với đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập theo quy định tại điểm a khoản này.

Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp tại điểm b nêu trên thì được xét tuyển vào trường THPT công lập theo quy định tại điểm a khoản này; trong đó, môn học Ngoại ngữ là môn Tiếng Anh.

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng nào thì phải học theo nguyện vọng đã trúng tuyển; không được phép thay đổi nguyện vọng, chuyển trường sau khi trúng tuyển.

2. Đối với trường THPT chuyên

a) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này.

b) Các lớp chuyên của các trường THPT chuyên:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tiếng Nhật.

- Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông và Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh.

c) Thí sinh đủ điều kiện tuyển sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng dự tuyển (cùng lớp chuyên) vào 02 trường THPT chuyên khác nhau trong 03 trường THPT chuyên của thành phố (Lê Quý Đôn, Lê Thánh Tông và Nguyễn Bình Khiêm), trong đó:

- *Nguyện vọng 1:* Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất bất kỳ của thành phố.

- *Nguyện vọng 2:* Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên (trùng với lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất) của trường THPT chuyên thứ hai bất kỳ của thành phố (nếu có nguyện vọng).

Lưu ý: Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng nào thì phải học theo nguyện vọng đã trúng tuyển, không được phép chuyển trường.

3. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

a) Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại các xã, phường khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định; các xã, phường có học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam phải đăng ký tuyển sinh vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này.

4. Nếu thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện tuyển sinh và có nguyện vọng dự tuyển, bên cạnh phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này, thí sinh có thể đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam, lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp của các trường nêu tại mục III.

5. Thay đổi nguyện vọng

Thí sinh được thay đổi nguyện vọng trong thời gian cho phép theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. Điều kiện dự tuyển

Điều kiện dự tuyển bao gồm:

1. Thuộc đối tượng tuyển sinh.
2. Đảm bảo hồ sơ, địa bàn tuyển sinh theo quy định.
3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT chuyên: Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ mức Khá trở lên và điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn học dự thi chuyên đạt từ 6,50 điểm trở lên.

VI. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Đối với các trường THPT công lập

a) Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT).

b) Địa bàn, điều kiện xét tuyển thẳng

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng bắt buộc phải đăng ký 02 nguyện vọng tuyển thẳng (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2) vào 02 trường THPT khác nhau trong địa bàn tuyển sinh. Danh sách các trường THPT xét tuyển thẳng theo địa bàn tuyển sinh tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Xét nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu được tuyển thẳng theo nguyện vọng 1 thì không xét tuyển thẳng theo nguyện vọng 2.

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và số lượng học sinh đăng ký tuyển thẳng vào mỗi trường; kết quả học tập, thành tích đã đạt của học sinh; xã, phường đang cư trú hoặc mức độ, dạng khuyết tật của học sinh để quyết định tuyển thẳng học sinh vào trường THPT theo nguyện vọng 1 hay nguyện vọng 2.

- Điều kiện tuyển thẳng vào Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Hòa Vang, Trường THPT Trần Cao Vân, Trường THPT Sào Nam, Trường THPT Trần Quý Cáp và Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu: kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 được đánh giá mức Tốt.

- Những học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng, nếu không đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng vào trường THPT theo địa bàn quy định nêu trên, có thể đăng ký dự thi vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như các học sinh khác và không được tuyển thẳng vào trường theo quy định chung.

2. Đối với các trường THPT chuyên

a) Không tuyển thẳng.

b) Không có chế độ ưu tiên, khuyến khích.

3. Đối với Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

a) Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT Quảng Nam các đối tượng được quy định tại điểm c, khoản 7, Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày

12/6/2025, cụ thể:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ (gồm có 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT) đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT).

VII. Môn thi

1. Đối với tất cả thí sinh có ĐKDT vào trường THPT công lập, trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam

Thí sinh dự thi 03 môn (gọi là 03 môn chung): Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

Trong đó:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Nhật của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Nhật;

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1) của Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Pháp;

- Những thí sinh còn lại: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Anh.

2. Đối với các trường THPT chuyên

Sau khi dự thi đủ 03 môn chung nêu trên, thí sinh tiếp tục dự thi 01 môn dành cho lớp chuyên (môn chuyên) của trường THPT chuyên theo nguyện vọng dự tuyển của thí sinh, trong đó:

a) Các môn chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Toán (chuyên Toán), Khoa học tự nhiên (KHTN) 1 (chuyên Vật lý), KHTN 2 (chuyên Hóa học), KHTN 3 (chuyên Sinh học), Tin học (chuyên Tin học), Ngữ văn (chuyên Ngữ văn), Lịch sử và Địa lí 1 (chuyên Lịch sử), Lịch sử và Địa lí 2 (chuyên Địa lí), Tiếng Anh (chuyên Tiếng Anh), Tiếng Pháp (chuyên Tiếng Pháp) và Tiếng Nhật (chuyên Tiếng Nhật).

b) Các môn chuyên của Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông và Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm: Toán (chuyên Toán), Khoa học tự nhiên (KHTN) 1 (chuyên Vật lý), KHTN 2 (chuyên Hóa học), KHTN 3 (chuyên Sinh học), Tin học (chuyên Tin học), Ngữ văn (chuyên Ngữ văn), Lịch sử và Địa lí 1 (chuyên Lịch sử), Lịch sử và Địa lí 2 (chuyên Địa lí), Tiếng Anh (chuyên Tiếng Anh).

VIII. Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi

Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2081/SGDDT-GDTrH&HSSV ngày 05/11/2025, trong đó:

1. Đối với các môn chung: Môn Ngữ văn và môn Toán thi theo hình thức tự luận, các môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận.

2. Đối với các môn chuyên: Các môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận, môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính, các môn chuyên còn lại thi theo hình thức tự luận.

IX. Lịch thi, địa điểm thi

1. Lịch thi

Kỳ thi được tổ chức trong 03 ngày, trong đó:

- Ngày thi thứ nhất (*thi các môn chung*): thi môn Ngữ văn (buổi Sáng), môn Ngoại ngữ (buổi chiều);
- Ngày thi thứ hai (*thi các môn chung*): thi môn Toán (buổi Sáng);
- Ngày thi thứ ba: thi các môn chuyên (buổi Sáng).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo lịch thi chi tiết, địa điểm thi chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

X. Xét trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển

a) Đối với trường THPT công lập

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm thi của 03 bài thi môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ}}{\text{Tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS}} + \text{Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)}$$

Trong đó, tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS có tối đa là 10 điểm, mỗi năm học (lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9) có tối đa là 2,50 điểm. Cụ thể như sau:

STT	Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập của học sinh trong mỗi năm học ở THCS	Điểm
1	Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt	2,50 điểm
2	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá	2,25 điểm
3	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá	2,00 điểm

STT	Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập của học sinh trong mỗi năm học ở THCS	Điểm
4	Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt	1,75 điểm
5	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt; hoặc rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá	1,50 điểm
6	Các trường hợp còn lại	1,25 điểm

b) Đối với trường THPT chuyên

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn chung: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ}}{3} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 0,3$$

c) Đối với Trường PTDTNT THCS và THPT Quảng Nam

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ}}{3} + \text{Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có)}$$

d) Điểm lẻ của điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân.

2. Thứ tự xét tuyển

- Xét tuyển vào lớp chuyên của các trường THPT chuyên (nếu có đăng ký dự tuyển) theo thứ tự: nguyện vọng 1, nguyện vọng 2;
- Xét các trường hợp đề nghị tuyển thẳng;
- Xét tuyển vào Trường PTDTNT THPT Quảng Nam (nếu có đăng ký dự tuyển);
- Xét tuyển vào lớp có môn Ngoại ngữ 1 là Tiếng Nhật, Tiếng Pháp đối với các trường THPT công lập (nếu có đăng ký dự tuyển);
- Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo thứ tự: nguyện vọng 1, nguyện vọng 2.

3. Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Thông tin đăng ký dự tuyển hợp lệ, đúng quy định.
- Xét trúng tuyển theo từng trường riêng biệt, từng lớp chuyên riêng biệt (đối với trường THPT chuyên), lớp Tiếng Nhật (môn Ngoại ngữ 1 đối với Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám), lớp Tiếng Pháp (môn Ngoại ngữ 1 đối với Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Nguyễn Hiền).
- Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh dự thi đầy đủ các môn thi theo quy định, thí sinh có điểm bài thi đạt mức điểm tối thiểu theo quy định tại văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 của mỗi trường, mỗi lớp chuyên (đối với trường THPT chuyên) là bằng nhau. Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2 (nếu có).

đ) Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu (chỉ tiêu bao gồm cả số học sinh thuộc diện tuyển thẳng).

e) Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn trúng tuyển theo các tiêu chí do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định tại văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi, đảm bảo số lượng thí sinh trúng tuyển không vượt quá chỉ tiêu theo quy định; riêng đối với các trường THPT công lập, xét chọn thí sinh trúng tuyển nếu đảm bảo đủ điểm chuẩn theo quy định.

g) Thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký thì không được phép thay đổi nguyện vọng.

h) Khi đến làm thủ tục nhập học, thí sinh phải mang theo các hồ sơ (bản chính) liên quan đến chế độ tuyển thẳng, ưu tiên đề đối chiếu, kiểm tra. Trong trường hợp hồ sơ ĐKDT không hợp lệ, không đúng quy định thì Hiệu trưởng nhà trường đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hủy kết quả trúng tuyển của thí sinh.

XI. Chuyển trường

Học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT công lập, trường THPT chuyên, Trường PTDTNT THPT Quảng Nam không được chuyển trường trong năm học tổ chức tuyển sinh. Trong trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định nhưng phải đảm bảo đủ điểm trúng tuyển vào trường chuyển đến.

E. TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT TƯ THỰC, TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

I. Phương thức tuyển sinh

Hội đồng tuyển sinh nhà trường/trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) xác định phương thức tuyển sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường/trung tâm GDTX (trong kế hoạch tuyển sinh), đảm bảo đúng quy định, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trước khi triển khai tuyển sinh.

II. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

1. Thí sinh trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường/trung tâm GDTX theo hướng dẫn của trường/trung tâm GDTX.

2. Các trường/trung tâm GDTX tổ chức xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

III. Địa bàn tuyển sinh

Các trường THPT tư thực, trung tâm GDTX không hạn chế địa bàn tuyển sinh.

IV. Chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

Các trường THPT tư thực, trung tâm GDTX xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó có xác định phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 (sau đây gọi là Kỳ thi) theo Kế hoạch này; đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, khách quan và đúng Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn thành phố.

5. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các trường có cấp học THCS tổ chức kiểm tra, cập nhật và chịu trách nhiệm về dữ liệu tuyển sinh của học sinh lớp 9 trên Hệ thống tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

7. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 9 trường PTDTNT THCS và THPT, lớp 10 của các trường THPT.

8. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo kinh phí để tổ chức Kỳ thi theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

III. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, tác dụng và những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027, nhất là những vấn đề có tính chất đổi mới để tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

IV. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt giữa Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo Kỳ thi, Hội đồng thi và các Hội đồng chuyên môn của Hội đồng thi; đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng viễn thông tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký dự thi trực tuyến, công bố kết quả thi, điều chỉnh nguyện vọng.

V. Sở Y tế

1. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Sở Giáo dục và Đào

tạo triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa phương trong thời gian tổ chức kỳ thi tuyển sinh.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế tại địa phương cử cán bộ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia chăm sóc sức khỏe, công tác phòng chống dịch bệnh cho người tham gia kỳ thi tuyển sinh tại các địa phương.

VI. Sở Xây dựng

Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đảm bảo giao thông thông suốt trong các ngày tổ chức Kỳ thi; chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải và các đơn vị tạo mọi điều kiện thuận lợi, tăng cường và đảm bảo các phương tiện giao thông phục vụ nhu cầu đi lại cho thí sinh và người nhà thí sinh trong suốt thời gian tham dự Kỳ thi.

VII. Công an thành phố

1. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác đảm bảo an ninh, an toàn để tổ chức Kỳ thi.

2. Chỉ đạo công an địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các trường THCS tổ chức cấp mã định danh cá nhân và Căn cước cho học sinh tham dự Kỳ thi.

VIII. Thanh tra thành phố

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức Kỳ thi theo quy định.

IX. Thành Đoàn

Đề nghị Thành Đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình “Sinh viên tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi”,... hỗ trợ các địa điểm thi đảm bảo trật tự, an toàn; giúp đỡ, tư vấn, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham dự Kỳ thi.

X. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến Kỳ thi để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội.

XI. Công ty Điện lực Đà Nẵng, Công ty cấp nước Đà Nẵng và các đơn vị đang quản lý, vận hành hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện, nước sinh hoạt phục vụ cho hoạt động liên quan đến Kỳ thi và kịp thời xử lý các sự cố về điện, nước trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

XII. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo, tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

3. Chỉ đạo rà soát, cập nhật số liệu trẻ, học sinh trong độ tuổi tuyển sinh nhằm đảm bảo quyền của trẻ em, học sinh và phổ cập giáo dục theo quy định.
 4. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung học cơ sở, thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 thuộc phạm vi quản lý.
 5. Đối với các địa phương có trường PTDTNT THCS, trường PTDTNT THCS và THPT, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã liên quan trong phạm vi tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS, lớp 9 trường PTDTNT THCS và THPT để xác định và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng xã đảm bảo phù hợp, công khai, minh bạch, đúng quy định.
 6. Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc cập nhật, làm sạch dữ liệu tuyển sinh của học sinh lớp 9 trên Hệ thống tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời theo quy định và chịu trách nhiệm về dữ liệu tuyển sinh của học sinh lớp 9 trên địa bàn.
 7. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức công tác tuyển sinh theo đúng quy định, yêu cầu.
 8. Phối hợp tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ tại các điểm thi trên địa bàn.
 9. Xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.
 10. Chỉ đạo công tác kiểm tra việc tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.
 11. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.
 12. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh trung học cơ sở khi có yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền./.
-

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT XÉT TUYỂN THĂNG
THEO ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

(Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027)

STT	Trường THPT xét tuyển thăng	Địa bàn tuyển sinh
1	Trường THPT Phan Thành Tài, Trường THPT Ông Ích Khiêm và Trường THPT Phạm Phú Thứ	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Bà Nà, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
2	Trường THPT Ngũ Hành Sơn và Trường THPT Võ Chí Công	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Ngũ Hành Sơn
3	Trường THPT Thanh Khê và Trường THPT Thái Phiên	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Thanh Khê, phường An Khê
4	Trường THPT Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền và Trường THPT Liên Chiểu	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, phường Hải Vân
5	Trường THPT Hòa Vang, Trường THPT Cẩm Lệ, Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến và Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân
6	Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Tôn Thất Tùng, Trường THPT Ngô Quyền và Trường THPT Sơn Trà	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường An Hải, phường Sơn Trà
7	Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Trần Phú và Trường THPT Nguyễn Hiền	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hải Châu, phường Hòa Cường
8	Trường THPT Bắc Trà My và Trường THPT Nam Trà My	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Trà My, xã Trà Đốc, xã Trà Giáp, xã Trà Liên, xã Trà Tân
9	Trường THPT Hồ Nghinh, Trường THPT Lê Hồng Phong, Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên và Trường THPT Sào Nam	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thăng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Duy Xuyên, xã Nam Phước, xã Duy Nghĩa, xã Thu Bồn

STT	Trường THPT xét tuyển thẳng	Địa bàn tuyển sinh
10	Trường THPT Chu Văn An, Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển, Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ và Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Đại Lộc, xã Hà Nha, xã Phú Thuận, xã Thượng Đức, xã Vu Gia
11	Trường THPT Hoàng Diệu, Trường THPT Lương Thế Vinh, Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu, Trường THPT Nguyễn Khuyến và Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Điện Bàn, phường Điện Bàn Bắc, phường Điện Bàn Đông, phường An Thắng, xã Điện Bàn Tây, xã Gò Nổi
12	Trường THPT Âu Cơ và Trường THPT Quang Trung	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Đông Giang, xã Bến Hiên, xã Sông Côn, xã Sông Vàng
13	Trường THPT Hiệp Đức và Trường THPT Trần Phú - Việt An	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Hiệp Đức, xã Phước Trà, xã Việt An
14	Trường THPT Nguyễn Trãi - Hội An, Trường THPT Trần Hưng Đạo và Trường THPT Trần Quý Cáp	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Hội An, phường Hội An Đông, phường Hội An Tây, xã Tân Hiệp
15	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi và Trường THPT Tố Hữu	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Nam Giang, xã Thanh Mỹ, xã Bến Giằng, xã Đắc Pring, xã La Dê, xã La Ê
16	Trường THPT Nam Trà My và Trường THPT Bắc Trà My	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Nam Trà My, xã Trà Leng, xã Trà Linh, xã Trà Tập, xã Trà Vân
17	Trường THPT Cao Bá Quát, Trường THPT Núi Thành và Trường THPT Nguyễn Huệ	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Núi Thành, xã Đức Phú, xã Tam Anh, xã Tam Hải, xã Tam Mỹ, xã Tam Xuân
18	Trường THPT Nguyễn Dục, Trường THPT Trần Văn Dư và Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Phú Ninh, xã Chiên Đàn, xã Tây Hồ

STT	Trường THPT xét tuyển thẳng	Địa bàn tuyển sinh
19	Trường THPT Khâm Đức và Trường THPT Hiệp Đức	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Khâm Đức, xã Phước Chánh, xã Phước Hiệp, xã Phước Năng, xã Phước Thành
20	Trường THPT Nông Sơn, Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, Trường THPT Quế Sơn và Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Quế Sơn, xã Nông Sơn, xã Quế Phước, xã Quế Sơn Trung, xã Xuân Phú
21	Trường THPT Trần Cao Vân, Trường THPT Phan Bội Châu, Trường THPT Lê Quý Đôn và Trường THPT Duy Tân	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: phường Tam Kỳ, phường Bàn Thạch, phường Quảng Phú, phường Hương Trà
22	Trường THPT Tây Giang và Trường THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Tây Giang, xã Avường, xã Hùng Sơn
23	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng và Trường THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Tiên Phước, xã Sơn Cẩm Hà, xã Lãnh Ngọc, xã Thạnh Bình
24	Trường THPT Hùng Vương, Trường THPT Lý Tự Trọng, Trường THPT Nguyễn Thái Bình, Trường THPT Tiểu La và Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình	Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng học tại các trường cấp THCS trên địa bàn: xã Thăng Bình, xã Thăng An, xã Thăng Điện, xã Thăng Phú, xã Thăng Trường, xã Đồng Dương